**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP.HỒ CHÍ MINH**

**KHOA CHÍNH TRỊ - LUẬT**

**-----o0o-----**



BÁO CÁO TIỂU LUẬN

**Đề tài 7:** Vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

**Thành phố Hồ Chính Minh, tháng 10 ,năm 2023**

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP.HỒ CHÍ MINH**

**KHOA CHÍNH TRỊ - LUẬT**

**-----o0o-----**



BÁO CÁO TIỂU LUẬN

**Đề tài 7:** Vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

**Nhóm 10:**

**GVHD:** Trương Trần Hoàng Phúc

**Thành viên:**

1. Trần Thị Minh Đài
2. Lê Thị Ngọc Hiệp
3. Mai Minh Khoa
4. Nguyễn Thanh Ngân
5. Võ Thị Yến Nhi
6. Trần Trọng Quí
7. Nguyễn Văn Thành
8. Huỳnh Công Tiến
9. Phạm Hồ Thúy Vy

**Thành phố Hồ Chính Minh, tháng 10 ,năm 2023**

**Lời cam đoan**

Chúng em xin cam đoan đề tài: Vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội do nhóm nghiên cứu và thực hiện.

Chúng em đã kiểm tra dữ liệu theo quy định hiện hành.

Kết quả bài làm của đề tài là trung thực và không sao chép từ bất kỳ bài tập của nhóm khác.

Các tài liệu được sử dụng trong tiểu luận có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

**(Ký và ghi rõ họ tên)**

MỤC LỤC

[MỞ ĐẦU 1](#_Toc148534316)

[1. Tính cấp thiết của đề tài 1](#_Toc148534317)

[2. Mục tiêu nghiên cứu 1](#_Toc148534318)

[3. Phương pháp nghiên cứu 1](#_Toc148534319)

[4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 2](#_Toc148534320)

[5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề bài 2](#_Toc148534321)

[NỘI DUNG 3](#_Toc148534322)

[6. Chủ nghĩa Mác – Lênin trong vấn đề tôn giáo 3](#_Toc148534323)

[6.1. Khái niệm về tôn giáo 3](#_Toc148534324)

[6.2. Bản chất của tôn giáo 4](#_Toc148534325)

[6.3. Nguồn gốc của tôn giáo 5](#_Toc148534326)

[6.3.1. Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế - xã hội 5](#_Toc148534327)

[6.3.2. Nguồn gốc nhận thức 6](#_Toc148534328)

[6.3.3. Nguồn gốc tâm lý 6](#_Toc148534329)

[6.4. Tính chất của tôn giáo: 6](#_Toc148534330)

[6.4.1. Tính lịch sử của tôn giáo 6](#_Toc148534331)

[6.4.2. Tính quần chúng của tôn giáo 7](#_Toc148534332)

[6.4.3. Tính chính trị của tôn giáo 7](#_Toc148534333)

[6.5. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 9](#_Toc148534334)

[7. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay 10](#_Toc148534335)

[7.1. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam 10](#_Toc148534336)

[7.2. Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay 12](#_Toc148534337)

[KẾT LUẬN 15](#_Toc148534338)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 16](#_Toc148534339)

MỞ ĐẦU

* 1. Tính cấp thiết của đề tài

Tôn giáo đã và đang là một trong những vấn đề quan trọng mà Đảng và Nhà nước ta luôn dành một sự quan tâm đặc biệt. Nước ta có đặc điểm là một quốc gia đa dân tộc, vì vậy vấn đề tôn giáo trở nên phức tạp và nhạy cảm hơn. Tuy nhiên, việc giữ gìn sự đoàn kết giữa các tôn giáo vẫn luôn được coi là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đảng và Nhà nước. Hơn nữa, vấn đề tôn giáo lại mang tính quốc tế. Bởi vậy mà đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải thực hiện vấn đề một cách khéo léo.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất coi trọng vấn đề tôn giáo. Người đã coi đoàn kết tôn giáo là một trong những vấn đề quan trọng nằm trong chiến lược đại đoàn kết dân tộc. Người đã từng nói: “Toàn thể đồng bào ta, đoàn kết chặt chẽ, quyết lòng kháng chiến để giữ gìn non sông, Tổ quốc, và cũng để giữ gìn tín ngưỡng tự do”. Ngày nay, xung đột sắc tộc và xung đột tôn giáo đang là những điểm nóng của thế giới hiện đại. Nhiều quốc gia đã lâm vào khủng hoảng chính trị - xã hội triền miên dẫn đến không thể phát triển được đất nước mà vẫn chưa thể thoát khỏi tình trạng đó vì đã không làm tốt công tác tôn giáo. Đó là bài học để Đảng và Nhà nước ta quan tâm và làm thật tốt công tác tôn giáo. Việc tìm hiểu công tác tôn giáo của Đảng trong thời kỳ đổi mới có ý nghĩa lớn về mặt lý luận và nhất là về mặt thực tiễn. Đó cũng là lý do nhóm chúng em quyết định chọn đề tài “Vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.” để nghiên cứu và làm rõ vai trò của tôn giáo với sự phát triển chung của xã hội.

* 1. ***Mục tiêu nghiên cứu***

Dựa trên cở sở lý luận về tôn giáo của chủ nghĩa Mác-Lenin và những chính sách về tôn giáo của Việt Nam trong thời kì quá độ lên CNXH. Tìm hiểu công tác tôn giáo của Đảng, những chủ trương, chính sách về tôn giáo của Đảng. Đồng thời giúp sinh viên nâng cao hiểu biết của mình hơn về các chính sách, chủ trương của Đảng nói chung và các chính sách, chủ trương của Đảng về vấn đề tôn giáo.

* 1. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng phương pháp nghiên cứu lịch sử, phương pháp logic và sự kết hợp của hai phương pháp đó. Ngoài ra, còn sử dụng phương pháp tổng hợp – tổng hợp, cụ thể - khái quát, thống kê, so sánh, đối chiếu để làm rõ đề tài. Tra cứu tài liệu, tổng hợp và phân tích thông tin, nghiên cứu và đưa ra những nhận xét, đánh giá. Vận dụng quan điểm toàn diện và hệ thống, kết hợp khái quát và mô tả, phân tích, tổng hợp.

* 1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Tôn giáo

Phạm vi nghiên cứu:

* Không gian: Việt Nam
* Thời gian: Trong thời kì quá độ lên chủ nghĩ xã hội
  1. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề bài

Ý nghĩa lý luận: Việc nghiên cứu đề tài đã giúp chúng ta hiểu được bản chất, nguồn gốc, tính chất và nguyên tắc của tôn giáo theo quan điểm của Mác -Lenin trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chính sách của Nhà nước.

Ý nghĩa thực tiễn: Góp phần nâng cao cái nhìn dúng đắn về tôn giáo cũng như việc thực hiện các hành động về tôn giáo, đề xuất những chính sách về tôn giáo một cách phù hợp và linh hoạt trong tình hình hiện nay.

NỘI DUNG

* 1. Chủ nghĩa Mác – Lênin trong vấn đề tôn giáo
     1. Khái niệm về tôn giáo

Tôn giáo là sự phản ánh một cách biến dạng, sai lệch, hư ảo về giới tự nhiên và con người, về các quan hệ xã hội. Hay nói cách khác, tôn giáo là sự nhân cách hoá giới tự nhiên, là sự “đánh mất bản chất người”. Chính con người đã khoác cho thần thánh những sức mạnh siêu nhiên khác với bản chất của mình để rồi từ đó con người có chỗ dựa, được chở che, an ủi - dù đó chỉ là chỗ dựa “hư ảo”. Ph.Ăngghen cho rằng: “… tất cả một tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo vào trong đầu, óc của con người – của những lực lượng ở bên ngoài chi phối sống hàng ngày của họ; chỉ sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế mang hình thức những lực lượng siêu trần thế”. Như vậy, theo quan điểm của chủ nghĩa Mác, tôn giáo mặc dù là sự phản ánh hoang đường, hư ảo hiện thực, là một hiện tượng tiêu cực trong xã hội nhưng nó không phải không có những yếu tố tích cực. Vấn đề đặt ra ở đây là, nguyên nhân nào dẫn đến sự phản ánh “hoang đường”, “hư ảo” của tôn giáo? Tại sao con người lại có nhu cầu tôn giáo và đặt niềm tin lớn lao vào tôn giáo như vậy? Đứng vững trên lập trường duy vật lịch sử, C.Mác và Ph.Ăngghen đã luận giải rằng sự xuất hiện và tồn tại của tôn giáo xuất phát từ hiện thực khách quan và nguồn gốc quan trọng nhất của tôn giáo chính là điều kiện kinh tế – xã hội. Trong lịch sử tiến hoá của mình, trước hết con người có nhu cầu cải tạo tự nhiên để tạo ra của cải vật chất đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của mình. Nhưng do trình độ và khả năng cải tạo tự nhiên còn thấp kém, con người luôn cảm thấy yếu đuối, bất lực trước các hiện tượng tự nhiên và đã gắn cho tự nhiên những sức mạnh siêu nhiên. Đó chính là cơ sở cho sự nảy sinh các hiện tượng thờ cúng. Đặc biệt, khi xã hội có sự phân chia và áp bức giai cấp thì các mối quan hệ xã hội càng phức tạp, một bộ phận người dân rơi vào tình thế cùng quẫn, bất lực trước các thế lực thống trị. Thêm vào đó, những yếu tố tự phát, ngẫu nhiên, rủi ro bất ngờ nằm ngoài ý muốn của con người gây ra cho họ sự sợ hãi, lo lắng, mất cảm giác an toàn. Đó cũng là nguyên nhân khiến người ta tìm đến và dựa vào sự che chở của tôn giáo.

* + 1. Bản chất của tôn giáo

Hệ tư tưởng Mác-Lênin cho rằng tôn giáo là biểu hiện của ý thức xã hội, bóp méo hiện thực khách quan thông qua những phản ánh hão huyền. Điều này có nghĩa là các lực lượng tự nhiên và xã hội được chuyển hóa thành các lực lượng huyền bí và siêu nhiên khi được cảm nhận thông qua tôn giáo. Ăngghen, một trong những người ủng hộ quan điểm này hàng đầu, đã tuyên bố rằng tôn giáo chỉ là sự phản ánh ảo tưởng của các thế lực bên ngoài điều khiển cuộc sống hàng ngày của con người. Về cơ bản, nó là sự phản ánh biến các lực lượng trần thế thành lực lượng siêu trần gian trong tâm trí những người theo nó.

Nói cách khác, tôn giáo là một thực thể xã hội - một tôn giáo cụ thể (ví dụ: Công giáo, Tin Lành, Phật giáo...) với những tiêu chí cơ bản sau: niềm tin sâu sắc vào một đấng siêu nhiên, một đấng tối cao, một vị thần đáng được tôn thờ. (tín ngưỡng tôn giáo); có hệ thống giáo lý (giáo lý, kinh điển, lễ nghi) phản ánh thế giới quan tôn giáo, quan điểm sống, đạo đức và lễ nghi; có hệ thống cơ sở thờ tự; có tổ chức nhân sự. Quản lý, điều hành công tác tôn giáo (người hoạt động tôn giáo chuyên nghiệp hoặc không chuyên): Là người có hệ thống tín đồ đông đảo, tự nguyện tin theo một tôn giáo nào đó và được tôn giáo đó thừa nhận.

Khi chỉ ra bản chất của tôn giáo, chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định tôn giáo là một hiện tượng văn hóa, xã hội do con người tạo ra. Mọi người tạo ra tôn giáo vì mục đích và sở thích riêng của họ, phản ánh ước mơ, mong muốn và suy nghĩ của họ. Tuy nhiên, khi tạo dựng tôn giáo, con người cũng dựa vào tôn giáo và tha thứ và tuân theo tôn giáo một cách vô điều kiện. Chủ nghĩa Mác-Lênin cũng cho rằng sản xuất vật chất và các quan hệ kinh tế xét cho cùng là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của các hình thức ý thức xã hội, trong đó có tôn giáo. Vì vậy, mọi quan niệm tôn giáo, tổ chức, thiết chế tôn giáo đều được phát sinh từ hoạt động sản xuất và những điều kiện sống xã hội nhất định và thay đổi theo những thay đổi của nền tảng kinh tế. Từ góc độ thế giới quan, tôn giáo có thế giới quan duy tâm, khác với chủ nghĩa duy vật biện chứng và thế giới quan khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin. Dù có những khác biệt về thế giới quan nhưng những người cộng sản theo quan điểm Mác xít chưa bao giờ phớt lờ hay đàn áp niềm tin, nhu cầu tôn giáo của người dân; trái lại, họ luôn tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, quyền tin hoặc không tin tôn giáo của người dân. Trong những điều kiện xã hội nhất định, những người Cộng sản và những người có niềm tin tôn giáo có thể cùng nhau xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn trong thế giới thực. Xã hội này là một xã hội mà các tín đồ cũng mơ ước và phản ánh nó qua nhiều tôn giáo.

Tôn giáo và tín ngưỡng không giống nhau nhưng có sự can thiệp nhất định. Tín ngưỡng là một hệ thống niềm tin, sự ngưỡng mộ, đồng thời là cách để con người thể hiện niềm tin vào thần linh, thánh vật, hiện tượng, quyền năng và cầu xin sự che chở, giúp đỡ. Có nhiều loại tín ngưỡng khác nhau như: Tín ngưỡng thờ tổ tiên; Tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc; Tín ngưỡng thờ Đức Mẹ...

Mê tín là niềm tin ngu xuẩn, không thực tế. Không có cơ sở khoa học cho việc này. Nói cách khác, đó là niềm tin cho rằng có mối quan hệ nhân quả giữa sự việc, sự vật, hiện tượng nhưng thực chất không có mối quan hệ cụ thể, rõ ràng, khách quan hay tất yếu mà bị che mờ bởi các yếu tố. Yếu tố siêu nhiên, thần thánh, không có thật. Mê tín là sự suy đoán, ý kiến ​​độc đoán, sai lệch so với những điều bình thường và tiêu chuẩn của cuộc sống.

Mê tín là niềm tin của con người vào sức mạnh siêu nhiên, thần thánh, đến mức ngu dốt, cuồng tín, dẫn đến hành vi lệch lạc cực đoan, quá đáng, vi phạm văn hóa, đạo đức, pháp luật, gây tổn hại cho cá nhân, xã hội và cộng đồng.

* + 1. Nguồn gốc của tôn giáo
       1. Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế - xã hội

Trong xã hội công xã nguyên thuỷ, do lực lượng sản xuất chưa phát triển, trước thiên nhiên hùng vĩ tác động và chỉ phối khiến cho con người cảm thấy yếu đuối và bất lực, không giải thích được, nên con người đã gán cho tự nhiên những sức mạnh, quyền lực thần bí.

Khi xã hội xuất hiện các giai cấp đối kháng, có áp bức bất công, do không giải thích được nguồn gốc của sự phân hoá giai cấp và áp bức bóc lột bất công, tội ác v.v...., cộng với lo sợ trước sự thống trị của các lực lượng xã hội, con người trông chờ vào sự giải phóng của một lực lượng siêu nhiên ngoài trần thế.

* + - 1. Nguồn gốc nhận thức

Ở một giai đoạn lịch sử nhất định, sự nhận thức của con người về tự nhiên, xã hội và chính bản thân mình là có giới hạn. Khi mà khoảng cách giữa “biết” và “chưa biết" vẫn tồn tại, khi những điều mà khoa học chưa giải thích được, thì điều đó thường được giải thích thông qua lăng kính các tôn giáo. Ngay cả những vấn đề đã được khoa học chứng minh, nhưng do trình độ dân trí thấp, chưa thể nhận thức đầy đủ, thì đây vẫn là điều kiện, là mảnh đất cho tôn giáo ra đời, tồn tại và phát triển. Thực chất nguồn gốc nhận thức của tôn giáo chính là sự tuyệt đối hoá, sự cường điệu mặt chủ thể của nhận thức con người, biến cái nội dung khách quan thành cái siêu nhiên, thần thánh.

* + - 1. Nguồn gốc tâm lý

Sự sợ hãi trước những hiện tượng tự nhiên, xã hội, hay trong những lúc ốm đau, bệnh tật; ngay cả những may, rủi bất ngờ xây ra, hoặc tâm lý muốn được bình yên khi làm một việc lớn (ví dụ: ma chay, cưới xin, làm nhà, khởi đầu sự nghiệp kinh doanh...), con người cũng dễ tìm đến với tôn giáo. Thậm chí cả những tình cảm tích cực như tình yêu, lòng biết ơn, lòng kính trọng đối với những người có công với nước, với dân cũng dễ dẫn con người đến với tôn giáo (ví dụ: thờ các anh hùng dân tộc, thờ các thành hoàng làng...).

* + 1. Tính chất của tôn giáo:
       1. Tính lịch sử của tôn giáo

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội có tính lịch sử: có sự hình thành, tồn tại và phát triển và có khả năng biến đổi trong những giai đoạn lịch sử nhất định để thích nghi với nhiều chế độ chính trị - xã hội.

Khi các điều kiện kinh tế — xã hội, lịch sử thay đổi, tôn giáo cũng có sự thay đổi theo. Trong quá trình vận động của các tôn giáo, chính các điều kiện kinh tế - xã hội, lịch sử cụ thể đã làm cho các tôn giáo bị phân liệt, chia tách thành nhiều tôn giáo, hệ phái khác nhau.

Ví dụ, đạo Tin Lành là một trong ba nhánh lớn của Kito Giáo ra đời ở thế kỉ XVI gắn với tên tuổi hai đại biểu là Martin Luther (1483 – 1546) và John Calvin (1509 – 1546).

Thế kỷ XVI: cách mạng tư sản Châu Âu, Máctin Luthơ chịu ảnh hưởng tư tưởng tự do tư sản, phản kháng lại quy định khắc nghiệt của Công giáo. Ông thừa nhận thánh kinh nhưng phủ nhận truyền thống của nhà thờ, bãi bỏ những lễ nghi phiền toái, cải cách lại ngày phục sinh của Chúa,…Những tư tưởng cải cách này đã dẫn đến xung đột gay gắt Tòa thánh Vaticăng và việc ra đời một tôn giáo mới: đạo Tin Lành.

Nội dung cơ bản giữ nguyên như Công giáo nhưng về luật lệ, lễ nghi, cách thức có nhiều thay đổi, ảnh hưởng khá đậm nét tư tưởng dân chủ tư sản, nhấn mạnh ý chí cá nhân.

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, đến một giai đoạn lịch sử nào đó, khi khoa học và giáo dục giúp cho đại đa số quần chúng nhân dân nhận thức được bản chất các hiện tượng tự nhiên và xã hội thì tôn giáo sẽ dần dần mắt đi vị trí của nó trong đời sống xã hội và cả trong nhận thức, niềm tin của mỗi người.

* + - 1. Tính quần chúng của tôn giáo

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội phổ biến ở tất cả các dân tộc, quốc gia, châu lục. Tính quần chúng của tôn giáo không chỉ biểu hiện ở số lượng tín đồ rất đông đảo (gần 3/4 dân số thế giới); mà còn thể hiện ở chỗ, các tôn giáo là nơi sinh hoạt văn hoá tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân. Dù tôn giáo hướng con người vào niềm tin hạnh phúc hư ảo của thế giới bên kia, song nó luôn luôn phản ánh khát vọng của những người lao động về một xã hội tự do, bình đẳng, bác ái. Mặt khác, nhiều tôn giáo có tính nhân văn, nhân đạo và hướng thiện. Vì vậy, được nhiều người ở các tầng lớp khác nhau trong xã hội, đặc biệt là quần chúng lao động, tin theo.

* + - 1. Tính chính trị của tôn giáo

Khi xã hội chưa có giai cấp, tôn giáo chỉ phản ánh nhận thức hồn nhiên, ngây thơ của con người về bản thân và thế giới xung quanh mình, tôn giáo chưa mang tính chính trị.

Tính chất chính trị của tôn giáo chỉ xuất hiện khi xã hội đã phân chia giai cấp, có sự khác biệt, sự đối kháng về lợi ích giai cấp. Trước hết, do tôn giáo là sản phẩm của những điều kiện kinh tế - xã hội, phản ánh lợi ích, nguyện vọng của các giai cấp khác nhau trong cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc, nên tôn giáo mang tính chính trị.

Mặt khác, khi các giai cấp bóc lột, thống trị sử dụng tôn giáo để phục vụ cho lợi ích giai cấp mình, chống lại các giai cấp lao động và tiến bộ xã hội, tôn giáo mang tính chính trị tiêu cực, phản tiến bộ.

+ Tôn giáo là nguyên nhân hình thành nhà nước:

Cuối thời kỳ Xã hội nguyên thủy, một tầng lớp giáo sĩ hoặc các viên chức tôn giáo lợi dụng địa vị để tích lũy của cải và quyền lực, khởi đầu của sự hình thành bộ máy nhà nước. Ví dụ, nhà nước Israel ra đời trên cơ sở là cộng đồng những người Do Thái. Mà khái niệm “ Người Do Thái” dùng để chỉ người theo Do Thái giáo.

+ Tôn giáo phân chia đẳng cấp xã hội:

Nho giáo ( Khổng giáo, Đạo Nho…): Sĩ, nông, công, thương, binh năm tầng lớp xã hội theo thứ tự tôn trọng. Cả năm tầng lớp đều thuộc giai cấp bị trị trong xã hội. Lễ nghi Nho giáo bắt giai cấp bị trị phải tôn sùng, tuân mệnh tuyệt đối giai cấp thống trị.

Hệ thống phân chia 3 đẳng cấp ở Pháp trước cách mạng 1789: xã hội có 3 đẳng cấp được công nhận. Đó là quý tộc, giáo hội, thường dân. Quý tộc và giáo hội không phải bỏ sức lao động nhưng quyền sỡ hữu ruộng, phát canh thu tô….

+ Tôn giáo đặt ra những quy chuẩn xã hội:

Hình thành những chuẩn mực đạo đức và cao hơn chính là luật pháp tại nhiều nền văn hóa và nhiều quốc gia. Nho giáo, Tôn giáo đại diện cho các thể chế Phong kiến Phương Đông, đã dạy con người về “*tam cương, ngũ thường*”, về đạo đức lễ nghĩa,…Không chỉ đạo đức mà pháp luật cũng bị chi phối bởi Nho giáo. Các điều về công tội, nghĩa vụ….đều được quy định rõ trên cơ sở Nho giáo.

+ Tôn giáo góp phần tạo nên bộ máy cai trị:

Là nơi xuất phát của hệ thống quan lại, nhân viên bộ máy nhà nước. Ở các nước Hồi giáo, các thành viên trong bộ máy lãnh đạo đồng thời là Lãnh tụ về mặt tinh thần, tức là thủ lĩnh tôn giáo. Họ được tuyển chọn từ bộ máy tôn giáo, là những người có tiếng nói và ảnh hưởng lớn đế xã hội.

Nhà nước Vatican *“ Đất thánh của Thiên Chúa giáo*” được lãnh đạo bởi Giáo hoàng và các Hồng y giáo chủ, chính là Lãnh tụ tối cao của Thiên chúa giáo trên toàn thế giới.

Vì vậy, cần nhận rõ ràng, đa số quần chúng tín đồ đến với tôn giáo nhằm thoả mãn nhu cầu tinh thần; song, trên thực tế, tôn giáo đã và đang bị các thế lực chính trị - xã hội lợi dụng thực hiện mục đích ngoài tôn giáo của họ.

* + 1. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tôn giáo vẫn còn tồn tại, tuy đã có sự biến đổi trên nhiều mặt. Vì vậy, khi giải quyết vấn đề tôn giáo cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân: Tín ngưỡng tôn giáo là niềm tin sâu sắc của quần chúng vào đấng tối cao, đấng thiêng liêng nào đó mà họ tôn thờ, thuộc lĩnh vực ý thức tư tưởng. Do đó, tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng thuộc quyền tự do tư tưởng của nhân dân. Quyền này nói lên rằng việc theo đạo, đổi đạo, hay không theo đạo là thuộc quyền tự do lựa chọn của mỗi người dân, không một cá nhân, tổ chức nào, kể cả các chức sắc tôn giáo, tổ chức giáo hội... được quyền can thiệp vào sự lựa chọn này.

Tôn trọng tự do tín ngưỡng cũng chính là tôn trọng quyền con người, thể hiện bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa: Nhà nước xã hội chủ nghĩa không can thiệp và không cho bắt cứ ai can thiệp, xâm phạm đến quyền tự do tín ngưỡng, quyền lựa chọn theo hay không theo tôn giáo của nhân dân. Các tôn giáo và hoạt động tôn giáo bình thường, các cơ sở thờ tự, các phương tiện phục vụ nhằm thoả mãn nhu cầu tín ngưỡng của người dân được Nhà nước xã hội chủ nghĩa tôn trọng và bảo hộ.

Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới: Nguyên tắc này để khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ hướng vào giải quyết những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo đối với quần chúng nhân dân mà không chủ trương can thiệp vào công việc nội bộ của các tôn giáo. Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ ra rằng, muốn thay đổi ý thức xã hội, trước hết cần phải thay đổi bản thân tồn tại xã hội; muốn xoá bỏ ảo tưởng nảy sinh trong tư tưởng con người, phải xoá bỏ nguồn gốc sinh ra ảo tưởng ấy.

Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng của tôn giáo trong quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo: Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng trong giải quyết vấn đề tôn giáo thực chất là phân biệt tính chất khác nhau của hai loại mâu thuẫn luôn tồn tại trong bản thân tôn giáo và trong vấn đề tôn giáo. Sự phân biệt này, trong thực tế không đơn giản, bởi lẽ, trong đời sống xã hội, hiện tượng nhiều khi phản ánh sai lệch bản chất, mà vấn đề chính trị và tư tưởng trong tôn giáo thường đan xen vào nhau. Mặt khác, trong xã hội có đối kháng giai cấp, tôn giáo thường bị yếu tố chính trị chi phối rất sâu sắc, nên khó nhận biết vấn đề chính trị hay tư tưởng thuần tuý trong tôn giáo. Việc phân biệt hai mặt này là cần thiết nhằm tránh khuynh hướng cực đoan trong quá trình quản lý, ứng xử những vấn đề liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

Quan điểm lịch sử cụ thể trong giải quyết vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo: Tôn giáo không phải là một hiện tượng xã hội bất biến, ngược lại, nó luôn luôn vận động và biến đổi không ngừng tuỳ thuộc vào những điều kiện kinh tế - xã hội - lịch sử cụ thể. Mỗi tôn giáo đều có lịch sử hình thành, có quá trình tồn tại và phát triển nhất định. Ở những thời kỳ lịch sử khác nhau, vai trò, tác động của từng tôn giáo đối với đời sống xã hội không giống nhau.

* 1. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay
     1. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam
* Thứ nhất: Việt Nam là một quốc gia có nhiều tôn giáo

Nước ta hiện nay có 13 tôn giáo đã được công nhận tư cách pháp nhân (Phật giáo, Công Giáo, Hồi giáo, Tin lành, Cao Đài, Phật Giáo Hòa Hảo, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Bửu Sơn Kỳ Hương, Baha'i, Minh Lý đạo - Tam Tông miếu, Giáo hội Phật đường Nam Tông Minh Sư Đạo, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội, Bà la môn) và trên 40 tổ chức tôn giáo đã được công nhận về mặt tổ chức hoặc đã đăng ký hoạt động với khoảng 24 triệu tín đồ, 95.000 chức sắc, 200.000 chức việc và hơn 23.250 cơ sở thờ tự . Các tổ chức tôn giáo có nhiều hình thức tồn tại khác nhau. Có tôn giáo du nhập từ bên ngoài, với những thời điểm, hoàn cảnh khác nhau, như Phật giáo, Công Giáo, Tin lành, Hồi giáo: có tôn giáo nội sinh, như Cao Đài, Hòa Hảo.

* Thứ hai: Tôn giáo ở Việt Nam đa dạng, đan xen, chung sống hòa bình và không có xung đột, chiến tranh tôn giáo.

Việt Nam là nơi giao lưu của nhiều luồng văn hóa thế giới. Các tôn giáo ở Việt Nam có sự đa dạng về nguồn gốc và truyền thống lịch sử. Mỗi tôn giáo ở Việt Nam có quá trình lịch sử tồn tại và phát triển khác nhau, nên sự gắn bó với dân tộc cũng khác nhau. Tín đồ của các tôn giáo khác nhau cùng chung sống hòa bình trên một địa bàn, giữa họ có sự tôn trọng niềm tin của nhau và chưa từng xảy ra xung đột, chiến tranh tôn giáo. Thực tế cho thấy, không có một tôn giáo nào du nhập vào Việt Nam mà không mang dấu ấn, không chịu ảnh hưởng của bản sắc văn hóa Việt Nam.

* Thứ ba: Tín đồ các tôn giáo Việt Nam phần lớn là nhân dân lao động có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc.

Tín đồ các tôn giáo Việt Nam có thành phần rất đa dạng, chủ yếu là người lao động... Đa số tín đồ các tôn giáo đều có tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm, tôn trọng công lý, gắn bó với dân tộc, đi theo Đảng, theo cách mạng, hăng hái tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Trong các giai đoạn lịch sử, tín đồ các tôn giáo cùng với các tầng lớp nhân dân làm nên những thắng lợi to lớn, vẻ vang của dân tộc và có ước vọng sống “tốt đời, đẹp đạo”.

* Thứ tư: Hàng ngũ chức sắc các tôn giáo có vai trò, vị trí quan trọng trong giáo hội, có uy tín, ảnh hưởng với tín đồ

Chức sắc tôn giáo là tín đồ có chức vụ, phẩm sắc trong tôn giáo, họ tự nguyện thực hiện thường xuyên nếp sống riêng theo giáo lý, giáo luật của tôn giáo mà mình tin theo. Về mặt tôn giáo, chức năng của họ là truyền bá, thực hành giáo lý, giáo luật, lễ nghi , quản lý tổ chức của tôn giáo, duy trì, củng cố, phát triển tôn giáo. chuyên chăm lo đến đời sống tâm linh của tín đồ.

Trong giai đoạn hiện nay, hàng ngũ chức sắc các tôn giáo ở Việt Nam luôn chịu sự tác động của tình hình chính trị - xã hội trong và ngoài nước, nhưng nhìn chung xu hướng tiến bộ trong hàng ngũ chức sắc ngày càng phát triển.

* Thứ năm: Các tôn giáo ở Việt Nam đều có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài

Nhìn chung các tôn giáo ở nước ta, không chỉ các tôn giáo ngoại nhập, mà cả các tôn giáo nội sinh đều có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài hoặc các tổ chức tôn giáo quốc tế.

Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, Nhà nước Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới. Đây chính là điều kiện gián tiếp củng cố và phát sinh mối quan hệ giữa các tôn giáo Việt Nam với tôn giáo ở các nước trên thế giới. Vì vậy, việc giải quyết vấn đề tôn giáo ở Việt Nam phải đảm bảo kết hợp giữa mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế với việc bảo đảm độc lập. chủ quyền, không để cho kẻ địch lợi dụng dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo để chống phá, can thiệp vào công việc nội bộ của Nhà nước Việt Nam nhằm thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” đối với nước ta.

* + 1. Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay
* Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam bao gồm những nội dung cơ bản sau:

Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta

Đảng ta khẳng định, tín ngưỡng, tôn giáo sẽ tồn tại lâu dài cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự khẳng định đó mang tính khoa học và cách mạng, hoàn toàn khác với cách nhìn nhận chủ quan, tả khuynh khi cho rằng có thể bằng các biện pháp hành chính, hay khí trình độ dân trí cao, đời sống vật chất được bảo đảm là có thể làm cho tín ngưỡng, tôn giáo mất đi; hoặc duy tâm, hữu khuynh khi nhìn nhận tín ngưỡng, tôn giáo là hiện tượng bất biến. độc lập, thoát ly với mọi cơ sở kinh tế - xã hội, thể chế chính trị.

Vì vậy, thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tín ngưỡng, tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật.

* Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc.

Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau; đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Nhà nước xã hội chủ nghĩa, một mặt, nghiêm cấm mọi hành vi chia rẽ, phân biệt đối xử với công dân vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo; mặt khác, thông qua quá trình vận động quần chúng nhân dân tham gia lao động sản xuất, hoạt động xã hội thực tiễn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao trình độ kiến thức... để tăng cường sự đoàn kết vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, để cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Mọi công dân không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo, đều có quyền và nghĩa vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh những người có công với Tổ quốc và nhân dân. Đồng thời, nghiêm cấm lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan. hoạt động trái pháp luật và chính sách của Nhà nước, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia.

* Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng.

Công tác vận động quần chúng các tôn giáo nhằm động viên đồng bào nêu cao tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập và thống nhất đất nước: thông qua việc thực hiện tốt các chính sách kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, bảo đảm lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân nói chung, trong đó có đồng bào tôn giáo.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa vùng đồng bào theo các tôn giáo, nhằm nâng cao trình độ, đời sống mọi mặt cho đồng bào, làm cho quần chúng nhân dân nhận thức đầy đủ, đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực, nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật, trong đó có chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

* Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

Công tác tôn giáo có liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, các cấp, các ngành, các địa bàn, liên quan đến chính sách đối nội và đối ngoại của Đảng, Nhà nước. Công tác tôn giáo không chỉ liên quan đến quần chúng tín đồ, chức sắc các tôn giáo, mà còn gắn liền với công tác đấu tranh với âm mưu, hoạt động lợi dụng tôn giáo gây phương hại đến lợi ích Tổ quốc, dân tộc. Làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, bao gồm hệ thống tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị do Đảng lãnh đạo. Cần củng cố và kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tôn giáo các cấp. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các tôn giáo và đấu tranh với hoạt động lợi dụng tôn giáo gây phương hại đến lợi ích Tổ quốc và dân tộc.

* Vấn đề theo đạo và truyền đạo.

Mọi tín đồ đều có quyền tự do hành đạo tại gia đình và cơ sở thờ tự hợp pháp theo quy định của pháp luật. Các tổ chức tôn giáo được Nhà nước thừa nhận được hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ. Việc theo đạo, truyền đạo cũng như mọi hoạt động tôn giáo khác đều phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; không được lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan, không được ép buộc người dân theo đạo. Nghiêm cấm các tổ chức truyền đạo, người truyền đạo và các cách thức truyền đạo trái phép. vi phạm các quy định của Hiến pháp và pháp luật.

KẾT LUẬN

Vấn đề tôn giáo trên thế giới hiện nay đang là một vấn đề nóng không chỉ riêng đối với các nước Chủ nghĩa xã hội. Chính vì thế việc giải quyết các vấn đề tôn giáo cầnphải được đặt ra như là một vấn đề cấp thiết, đòi hỏi phải có những phương pháp giải quyết đúng đắn. Chủ nghĩa Mác – Lênin đã chỉ ra rằng: “Chỉ những kẻ ngu ngốc mới tuyên chiến với tôn giáo”. Như vậy có nghĩa là trong công tác tôn giáo thìtuyệt đối không bao giờ được dùng vũ lực để giải quyết các vấn đề đặt ra mà phải dùng tổng hợp các biện pháp chính trị, kinh tế, xã hội mà nòng cốt là công tác vận động quần chúng. Có thể nói, các nước Xã hội Chủ nghĩa chưa bao giờ chống lại tôn giáo mà chỉ thực hiện các chính sách để chống lại những kẻ lợi dụng tôn giáo nhằm mục đích chính trị phản động. Chỉ có quán triệt sâu sắc và toàn diện nội dung quan điểm trên đồng thời vận dụng linh hoạt, khoa học vào thực tiễn thì ta mới có thể đấu tranh có hiệu quả với hoạt động lợi dụng tôn giáo xâm phạm đến an ninh Quốc gia, bảo vệ vững chắc an ninh Quốc gia trên lĩnh vực tôn giáo. Với không gian nhỏ hẹp của một đề tài tiểu luận, chúng em đã cố gắng chỉ ra những nét chung nhất về tình hình tôn giáo đang diễn ra ở Việt Nam đồng thời đưa ra các phương hướng và biện pháp giải quyết các vấn đề này. Về sinh viên Việt Nam, đây là những thế hệ dễ bị dẫn dắt, dụ độ vào những tôn giáo xấu, cũng như bị những kẻ xấu lợi dụng lòng tin vào tôn giáo để vụ lợi. Do đó, sinh viên, học sinh cũng cần phải cẩn thận hơn với những đối tượng này. Ngoài ra, cần đẩy mạnh việc giáo dục tư tưởng, đạo đức, rèn luyện, trau dồi cho những thế hệ sinh viên những kĩ năng cần thiết. Đẩy mạnh tổ chức hoạt hoạt động tham quan tìm hiểu về các hoạt động tôn giáo chính thống, những nét chung nhất về tình hình tôn giáo đang diễn ra ở Việt Nam đồng thời đưa ra các phương hướng và biện pháp giải quyết các vấn đề này một cách hiệu quả.

Tóm lại, vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một lĩnh vực phức tạp và đa chiều, và sự nghiên cứu của nó đòi hỏi sự tiếp cận từ nhiều góc độ. Điều này giúp hiểu rõ hơn về vấn đề tôn giáo trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Xuân Ngọc (2017), Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học. dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị, Nxb CAND.
2. TS Nguyễn Thị Thu Thoa - TS Mai Quốc Dũng - ThS Lại Quang Ngọc - ThS Mai Thị Hồng Hà - ThS Nguyễn Phước Trọng (2020), Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học Nxb Khoa học xã hội.